TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Số: 99/2024/QĐST-HNGĐ *Phù Cừ,* ngày 20 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ các Điều 29, 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đoàn Văn S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện P, tỉnh H.

2. Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện P, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn S và chị Đỗ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhật Quang, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 24/02/2019 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2024 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về lối sống, vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên anh S, chị L cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[2].Về con chung: Anh S, chị L đều trình bầy vợ chồng không có con chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh S, chị L đều khẳng định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ, công sức, ruộng cấy: Anh S, chị L đều trình bầy không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí : Chị L, anh S thỏa thuận: anh S chịu cả lệ phí ly hôn.

[6]. Ngày 12/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Chị L, anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự.

[9]. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Đoàn Văn S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị L, anh S không có con chung.

- **Về tài sản chung**: Chị L, anh S đều khẳng định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ, công sức; ruộng cấy**: Chị L, anh S đều khẳng định không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L, anh S thỏa thuận: anh S chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, đối trừ vào số tiền anh S đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001324 ngày 26/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, các đương sự đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn